

BẢN TIN TUẦN 15

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 09 đến ngày 15/04/2025

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

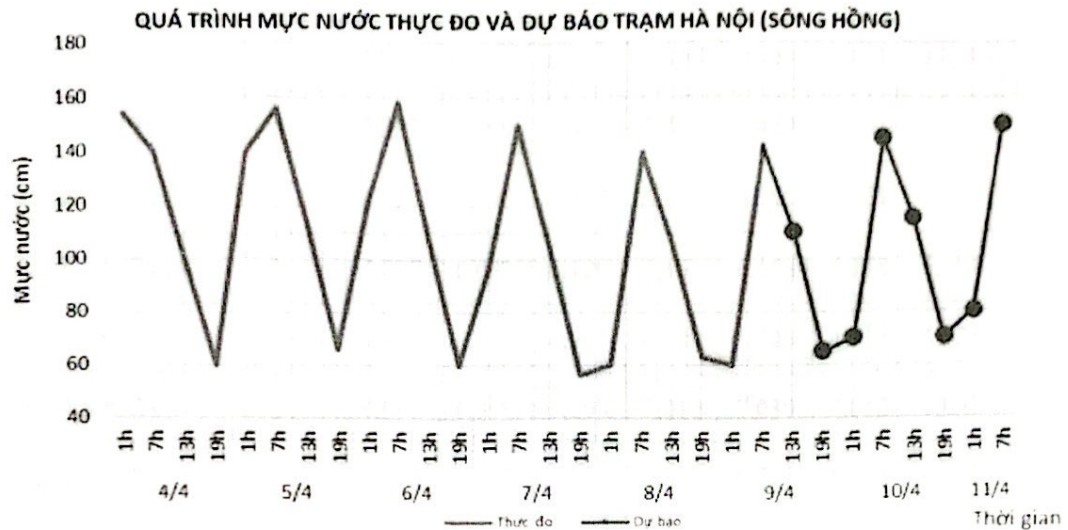
4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 09/04/2025 đến ngày 15/04/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.

Dự báo 7 ngày tới tại Nam Định và Hà Nam có mưa nhẹ, mực nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	14/04	15/04	
Cổng Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,485	6,522	6,571	6,622	6,671	6,713	6,749	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,904	6,922	6,946	6,968	6,987	7,004	7,018	≥ 5
Cổng sông Chanh	7,397	7,409	7,417	7,424	7,429	7,433	7,437	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,027	6,090	6,119	6,135	6,145	6,151	6,156	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	5,897	6,053	6,120	6,151	6,168	6,178	6,184	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	4,941	4,929	4,917	4,909	4,908	4,914	4,925	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	6,994	6,999	7,008	7,019	7,030	7,040	7,047	≥ 5
Đầu kênh T3	6,056	6,152	6,243	6,323	6,395	6,458	6,511	≥ 5
Đầu kênh C9	5,831	5,909	5,978	6,044	6,108	6,168	6,224	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,187	5,399	5,634	5,851	6,019	6,142	6,236	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Cổng 3-2	6,557	6,628	6,695	6,746	6,782	6,809	6,830	≥ 5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,831	6,876	6,897	6,908	6,916	6,922	6,926	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,219	6,231	6,247	6,267	6,287	6,306	6,326	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,865	4,880	4,930	4,993	5,054	5,111	5,161	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	5,677	5,907	6,105	6,269	6,404	6,515	6,605	≥ 5
Đầu kênh T5	6,623	6,660	6,706	6,748	6,786	6,818	6,846	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	14/04	15/04
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,418	1,365	1,291	1,210	1,132	1,063	1,005
Cổng Cốc Thành	2,164	2,139	2,113	2,091	2,071	2,054	2,039
Cổng sông Chanh	1,762	1,755	1,750	1,746	1,743	1,741	1,738
Cổng Nhâm Trảng	5,875	5,761	5,711	5,683	5,666	5,654	5,646
Cổng Kinh Thanh	5,066	4,825	4,730	4,690	4,669	4,656	4,648
Cổng Cỏ Đam	4,427	4,455	4,481	4,498	4,502	4,494	4,476
Cổng Vĩnh Trị	1,798	1,788	1,772	1,755	1,736	1,720	1,707
Đầu kênh T3	2,425	2,314	2,219	2,137	2,063	1,998	1,943
Đầu kênh C9	2,770	2,627	2,504	2,390	2,281	2,178	2,083
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,804	3,467	3,084	2,716	2,424	2,209	2,047
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cổng 3-2	1,314	1,199	1,088	1,002	0,941	0,895	0,861
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vườa (CG12)	0,826	0,744	0,707	0,686	0,673	0,663	0,656
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,046	2,037	2,020	1,997	1,973	1,948	1,925
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,469	4,432	4,340	4,230	4,123	4,028	3,945
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	2,720	2,590	2,458	2,342	2,240	2,153	2,079
Đầu kênh T5	2,261	2,211	2,161	2,118	2,080	2,046	2,017

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	14/04	15/04	
Cổng Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cổng Hữu Bị	7,187	6,986	6,680	6,327	5,982	5,674	5,410	≤ 6
Cổng Cốc Thành	6,707	6,596	6,464	6,354	6,256	6,170	6,096	≤ 6
Cổng sông Chanh	11,447	11,420	11,400	11,384	11,370	11,358	11,348	≤ 6
Cổng Nhâm Trảng	9,139	8,709	8,518	8,413	8,347	8,304	8,275	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	12,376	11,317	10,876	10,676	10,569	10,506	10,466	≤ 6
Cổng Cỏ Đam	16,863	16,981	17,093	17,175	17,214	17,210	17,168	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	9,741	9,733	9,702	9,650	9,587	9,528	9,479	≤ 6
Đầu kênh T3	11,256	10,693	10,210	9,799	9,433	9,114	8,846	≤ 6
Đầu kênh C9	12,375	11,832	11,364	10,919	10,483	10,066	9,676	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	15,677	14,783	13,477	12,132	11,036	10,206	9,565	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cổng 3-2	10,781	10,293	9,788	9,388	9,100	8,891	8,734	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	14,663	14,253	14,066	13,966	13,902	13,856	13,821	≤ 6
Cầu Chũ (sông Châu Giang)	9,886	9,870	9,811	9,728	9,634	9,538	9,443	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,079	16,984	16,691	16,332	15,981	15,667	15,394	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	14,100	13,367	12,708	12,150	11,674	11,265	10,917	≤ 6
Đầu kênh T5	8,235	8,007	7,752	7,537	7,347	7,180	7,038	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	14/04	15/04
Cổng Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cổng Hữu Bị	0,312	0,308	0,295	0,278	0,260	0,243	0,228
Cổng Cốc Thành	0,546	0,547	0,546	0,546	0,545	0,543	0,542
Cổng sông Chanh	0,608	0,609	0,610	0,611	0,611	0,612	0,612
Cổng Nhâm Trảng	0,789	0,769	0,761	0,756	0,754	0,752	0,751
Cổng Kinh Thanh	1,182	1,135	1,117	1,110	1,107	1,105	1,103
Cổng Cổ Đàm	0,668	0,678	0,688	0,696	0,702	0,706	0,709
Cổng Vĩnh Trị	0,824	0,823	0,822	0,820	0,816	0,813	0,810
Đầu kênh T3	0,504	0,502	0,500	0,497	0,492	0,486	0,481
Đầu kênh C9	0,713	0,677	0,648	0,621	0,595	0,570	0,547
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,858	0,821	0,756	0,681	0,616	0,568	0,531
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cổng 3-2	0,307	0,283	0,253	0,229	0,211	0,198	0,188
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,182	0,152	0,138	0,131	0,126	0,123	0,121
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,527	0,530	0,529	0,527	0,524	0,520	0,517
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,655	0,652	0,643	0,633	0,625	0,617	0,612
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	0,512	0,534	0,547	0,556	0,560	0,562	0,562
Đầu kênh T5	0,533	0,534	0,533	0,532	0,530	0,527	0,524

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị không thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Cống Cổ Đam, Cầu Yên Trung.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ cống Hữu Bị.

2. Dự báo chung

Trong tuần 15 trên lưu vực dự báo có mưa nhẹ, mực nước sông Hồng tại Hà Nội lúc 7h ngày 11/4/2025 có khả năng ở mức 1,50m sẽ cải thiện cho việc lấy nước vào hệ thống thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 15 sẽ có xu hướng giảm so với tuần 14.

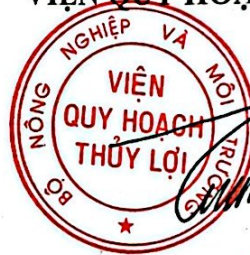
3. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cổ Đam, Sông Chanh, Kinh Thanh, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống. / *gph*

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn